TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Linh Thị Ngọc Thạch
2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian tiếp tục mở lại phiên tòa số 37/TB-TA ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Hồ Bạch Mai L, sinh năm: 1977
Địa chỉ: ấp SC 2, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1974
Địa chỉ: Khu 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
Nơi ở hiện nay: Ấp SC 2, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Hồ Bạch Mai L trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đến năm 2020 thì vợ chồng lại mâu thuẫn do ông Nguyễn Tấn Đ tính cách gia trưởng, thiếu sự quan tâm chia sẻ trong cuộc

sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau và ông Nguyễn Tấn Đ đã dọn ra nhà trọ sống riêng nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó tự lo. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hàn gắn cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày: 25/5/1997; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 21/3/2003. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Dương Hồ Bạch Mai L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Hồ Bạch Mai L trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Tấn Đ vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của ông Nguyễn Tấn Đ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồ Bạch Mai L.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Dương Hồ Bạch Mai L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày: 25/5/1997; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 21/3/2003. Hiện các con chung của ông bà đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Hồ Bạch Mai L khai không có, ông Nguyễn Tấn Đ không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Hồ Bạch Mai L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Hồ Bạch Mai L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Hồ Bạch Mai L và ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân

dân xã Đ, huyện P, tỉnh Ninh Thuận nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Bà Dương Hồ Bạch Mai L trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đến năm 2020 thì vợ chồng lại mâu thuẫn do ông Nguyễn Tấn Đ tính cách gia trưởng, thiếu sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến thường xuyên xúc phạm nhau và ông Nguyễn Tấn Đ đã dọn ra nhà trọ sống riêng nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, từ đó vợ chồng không quan tâm nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó tự lo. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hàn gắn cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại Biên bản xác minh ngày 07/11/2022 tại ấp SC 2 (bút lục số 34) thể hiện ông Nguyễn Tấn Đ hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay bà Dương Hồ Bạch Mai L và ông Nguyễn Tấn Đ không còn chung sống với nhau. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tấn Đ đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải đoàn tụ, xét xử nhưng ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt không có lý do chính đáng. Thấy rằng, bà Dương Hồ Bạch Mai L cương quyết xin ly hôn nhưng ông Nguyễn Tấn Đ không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng dù Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nên tình trạng hôn nhân của bà Dương Hồ Bạch Mai L và ông Nguyễn Tấn Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Hồ Bạch Mai L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày: 25/5/1997; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 21/3/2003. Hiện nay các con chung của ông bà đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Dương Hồ Bạch Mai L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: bà Dương Hồ Bạch Mai L trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Dương Hồ Bạch Mai L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Dương Hồ Bạch Mai L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Hồ Bạch Mai L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2003 ngày 27/6/1997 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Ninh Thuận cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày: 25/5/1997; Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 21/3/2003. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Dương Hồ Bạch Mai L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hương đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006807 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Bà Dương Hồ Bạch Mai L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bà Dương Hồ Bạch Mai L, ông Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải